

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1984/STC-QLNS

Bắc Giang, ngày 07 tháng 11 năm 2018

V/v Quyết toán kinh phí tinh giản biên chế theo ND 108/2014/ND-CP bổ sung đợt 2 năm 2017 và đợt 1 năm 2018

Kính gửi: - Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, thể thao và Du lịch; Y tế;
- Ban Quản lý dự án ĐTXD CTDD & Công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 27/08/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh sách, kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/ND-CP của Chính phủ, Sở Tài chính đã cấp bổ sung kinh phí cho các Sở, các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố để thực hiện chi trả chế độ cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế bổ sung đợt 2 năm 2017 và đợt 1 năm 2018.

Để có cơ sở tổng hợp quyết toán báo cáo Bộ Tài chính, Sở Tài chính đề nghị các Sở, các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố quản lý, chi trả chế độ cho các đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định và tổng hợp quyết toán số kinh phí đã cấp theo biểu mẫu đính kèm gửi Sở Tài chính **trước ngày 16/11/2018**.

(Biểu quyết toán đề nghị các đơn vị gửi bản có dấu qua đường công văn và bản điện tử vào địa chỉ thư điện tử: duongvhh_stc@bacgiang.gov.vn)

Vậy Sở Tài chính đề nghị các Sở, các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố thực hiện./.


Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như kính gửi;

- Lãnh đạo Sở.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiên Cơi

TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIỆN CHẾ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÓT NĂM 201.....
 (Từ ngàythángnăm.....đến..... Ngày..... Tháng.... năm)

Dvt: 1.000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện		Phụ cấp chức vụ (theo cơ)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (theo cơ)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (theo cơ)		Hệ số chính sách bảo lưu (theo cơ)		Lương ngạch, bậc nước hiện kê		Tiền lương tháng hưởng (1000 đồng)	Tiền lương tháng để tính ưu cấp nghỉ hưu trước bảo hiểm xã hội (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có	Tuổi khi giải quyết nghỉ hưu	Thời điểm tính giá trị biên chế	Được hưởng chính sách			Tăng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)	Kinh phí cơ quan chi trả dự toán NS hàng năm, nguồn trả nguồn kinh phí tập trung vì Quỹ hỗ trợ bảo vệ đời sống	Ngân sách nhà nước cấp	Lý do tính gián						
					Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Thời lương tháng hưởng (1000 đồng)	Thời lương trước (theo cơ)	Chuyên san làm việc ở các cơ sở không xác định thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay			Thời việc sau khi đi học ngay	Tổng kinh phí để thực hiện chế độ (1000 đồng)																
I	KHOA HÀNH CHÍNH																																			
II	KHOA SỸ NGHIỆP																																			
III	KHOA DOANH NGHIỆP																																			
IV	KHOA CÁC TỔ CHỨC HỘI																																			
	Tổng cộng																																			